BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 48/2011/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2011*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người hưởng lương hưu có mức lương thấp, người hưởng trợ cấp ưu đãi người có công và hộ nghèo đời sống khó khăn

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 30/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người hưởng lương hưu có mức lương thấp, người hưởng trợ cấp ưu đãi người có công và hộ nghèo đời sống khó khăn;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn kinh phí và phương thức chi thực hiện trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người hưởng lương hưu có mức lương thấp, người hưởng trợ cấp ưu đãi người có công và hộ nghèo đời sống khó khăn như sau:

Điều 1. Quy định chung

1. Các đối tượng được hưởng trợ cấp khó khăn thuộc phạm vi hướng dẫn của Thông tư này thực hiện theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 30/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 471/QĐ-TTg) và hướng dẫn cụ thể của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

2. Mức trợ cấp khó khăn được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 471/QĐ-TTg là mức trợ cấp đột xuất và không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn.

Việc chi trả trợ cấp khó khăn cho các đối tượng được thực hiện 02 (hai) lần trong quý II năm 2011 như sau:

- Lần thứ nhất: thực hiện trong tháng 4/2011, mức trợ cấp là 150.000 đồng/người với đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg;

50.000 đồng/người với đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg; 150.000 đồng/hộ với đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg.

- Lần thứ hai: thực hiện trong tháng 5/2011, mức trợ cấp là 100.000 đồng/người với đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg; 50.000 đồng/người với đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg; 100.000 đồng/hộ với đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg.

3. Căn cứ quy định tại Quyết định số 471/QĐ-TTg, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương) và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng và tổng hợp nhu cầu kinh phí để thực hiện trợ cấp khó khăn của các cơ quan, đơn vị và các cấp trực thuộc gửi Bộ Tài chính theo quy định tại Thông tư này.

4. Việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn thực hiện theo đúng chế độ quy định và các quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Về xác định nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn

Nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn được xác định trên cơ sở số lượng đối tượng quy định tại Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg và hướng dẫn cụ thể của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có mặt tại thời điểm 30/3/2011 và mức trợ cấp quy định tại Điều 2 Quyết định số 471/QĐ-TTg.

Điều 3. Về nguồn kinh phí để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn

1. Ngân sách trung ương bảo đảm nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn cho các đối tượng sau:

- Đối tượng quy định tại điểm a, b, c, g khoản 1 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg thuộc các Bộ, cơ quan trung ương.

- Đối tượng quy định tại điểm h, i, k khoản 1 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg.

- Đối tượng quy định tại khoản 2 (không bao gồm đối tượng quy định tại điểm d khoản 2), khoản 3, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg và theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

2. Ngân sách địa phương có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn cho các đối tượng sau:

- Đối tượng quy định tại điểm a, b, c, g khoản 1 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg thuộc cơ quan, đơn vị của địa phương.

- Đối tượng quy định tại điểm d, đ, e khoản 1 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg.

- Đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg.

- Hộ nghèo theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg.

Đối với những địa phương ngân sách khó khăn, ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương để thực hiện trợ cấp khó khăn cho các đối tượng nêu trên theo nguyên tắc sau:

- Đối với các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương và tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn.

- Đối với các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương dưới 50%, hỗ trợ 50% nhu cầu kinh phí thực hiện.

- Đối với các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương từ 50% trở lên, ngân sách địa phương tự bảo đảm kinh phí.

3. Kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn đối với biên chế, lao động của hệ thống công đoàn các cấp được chi trả từ nguồn thu 2% kinh phí công đoàn.

4. Kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn đối với biên chế, lao động của hệ thống bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp được đảm bảo từ nguồn chi quản lý bộ máy của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định.

5. Kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn đối với lao động của các cơ quan, đơn vị đã thực hiện khoán chi theo quyết định của cấp có thẩm quyền và trong đó đã quy định đơn vị tự sắp xếp trong mức khoán để đảm bảo các chế độ, chính sách mới ban hành (như: cơ quan Thuế, Hải quan, Đài Truyền hình Việt Nam, ...), thì các cơ quan, đơn vị này phải tự đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp trong tổng mức kinh phí đã được khoán.

6. Kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn cho các đối tượng theo quy định của các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên được bảo đảm từ nguồn tài chính của đơn vị. Trường hợp có khó khăn về nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị báo cáo cơ quan cấp trên để tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, giải quyết cụ thể.

Điều 4. Chế độ báo cáo

Căn cứ quy định tại Quyết định số 471/QĐ-TTg, các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn và tổng

hợp nhu cầu kinh phí để thực hiện trợ cấp khó khăn của các cơ quan, đơn vị và các cấp trực thuộc gửi Bộ Tài chính trước ngày 30/4/2011, cụ thể như sau:

1. Các Bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm tổng hợp báo cáo số đối tượng, nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn đối với các đối tượng hưởng trợ cấp do Bộ, cơ quan quản lý.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp báo cáo số đối tượng và nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn đối với đối tượng quy định tại khoản 2 (không bao gồm các đối tượng quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2) Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg; khoản 4 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg và hướng dẫn cụ thể của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

3. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp báo cáo số đối tượng và nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn với đối tượng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg; khoản 3 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg; khoản 4 Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg và hướng dẫn cụ thể của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

4. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổng hợp báo cáo số đối tượng và nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp đối với các đối tượng được hưởng trợ cấp khó khăn do địa phương quản lý.

(Các Bộ, cơ quan trung ương báo cáo theo mẫu biểu số 1, 2, 3 các địa phương báo cáo theo mẫu biểu số 4 kèm theo Thông tư này).

Điều 5. Phương thức chi thực hiện trợ cấp khó khăn

1. Bổ sung kinh phí, phân bổ và chi trả trợ cấp khó khăn cho các đối tượng:

- Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tài chính sẽ thẩm định và thông báo bổ sung 01 (một) lần số kinh phí cần bổ sung từ ngân sách trung ương để các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đủ nguồn thực hiện trợ cấp khó khăn theo Quyết định số 471/QĐ-TTg.

- Các Bộ, cơ quan trung ương thông báo bổ sung kinh phí cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc; cơ quan tài chính các cấp ở địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp thông báo bổ sung cho các đơn vị dự toán cấp mình và cho ngân sách cấp dưới để thực hiện trợ cấp khó khăn theo quy định.

- Căn cứ vào thông báo số bổ sung từ ngân sách cấp trên nêu trên, cơ quan tài chính các cấp ở địa phương (đối với cấp xã là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện

rút dự toán tại kho bạc nhà nước để thực hiện trợ cấp khó khăn theo quy định của Thông tư số 202/2010/TT-BTC ngày 14/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước năm 2011 và Thông tư số 107/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung một số điểm về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước.

- Các đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm phân bổ số thông báo bổ sung nêu trên cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc. Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút tiền tại Kho bạc nhà nước trong phạm vi số được bổ sung để chi trả trợ cấp khó khăn cho các đối tượng theo quy định.

Trong khi chờ cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí, các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động sử dụng dự toán ngân sách năm 2011 đã được giao để kịp thời chi trả trợ cấp khó khăn cho các đối tượng theo chế độ quy định. Trong trường hợp khó khăn về nguồn, có văn bản gửi Bộ Tài chính tạm ứng kinh phí để đảm bảo nguồn chi trả. Số kinh phí đã ứng trước và số đã sử dụng này được hoàn lại nguồn bằng số bổ sung kinh phí để thực hiện trợ cấp khó khăn của cấp có thẩm quyền.

2. Kế toán và quyết toán: việc kế toán, quyết toán kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người hưởng lương hưu có mức lương thấp, người hưởng trợ cấp ưu đãi người có công và hộ nghèo đời sống khó khăn thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

Kinh phí chi trả trợ cấp khó khăn theo Quyết định số 471/QĐ-TTg được hạch toán vào Mục 6400, Tiểu mục 6449.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các cấp trực thuộc xác định số đối tượng và nhu cầu kinh phí, thực hiện chi trả trợ cấp khó khăn theo Quyết định số 471/QĐ-TTg.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của cơ quan, địa phương mình và các quy định tại Thông tư này, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định về thời gian, biểu mẫu báo cáo cho các đơn vị và các cấp ngân sách trực thuộc phù hợp với quy định về việc tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính tại Thông tư này.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2011.

Chế độ trợ cấp khó khăn được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị báo cáo Bộ Tài chính để kịp thời giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Công Nghiệp

Bộ, cơ quan Trung ương ...

Chương: ...

Biểu số 1

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN TRỢ CẤP KHÓ KHĂN CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 471/QĐ-TTG NGÀY 30/3/2011 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ				Lĩnh vực ... (chi tiết từng lĩnh vực chi)
		Tổng số đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 471/QĐ-TTg có mặt tại thời điểm 30/3/2011	Nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg	Bảo đảm từ nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị - nếu có (*)	Số đề nghị ngân sách nhà nước bổ sung	Chi tiết theo các chỉ tiêu như từ cột 1 đến cột 4
A	B	1	2	3	4 = 2-3	5
	TỔNG SỐ (Chi tiết theo từng đơn vị thuộc, trực thuộc)					
1	Đơn vị ...					
2	Đơn vị ...					
3	Đơn vị ...					

..., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: *(*) Áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên.*

Bộ, cơ quan Trung ương ... **Biểu số 2**

Chương: ...

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN TRỢ CẤP KHÓ KHĂN CHO ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 471/QĐ-TTG NGÀY 30/3/2011 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Dùng cho Bảo hiểm Xã hội Việt Nam báo cáo Bộ Tài chính)

STT	NỘI DUNG	Tổng số đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 471/QĐ-TTg có mặt tại thời điểm 30/3/2011	Nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg
A	**B**	**1**	**2**
	TỔNG SỐ		
I	Đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH từ 01/10/1995 trở về trước: (*)		
1	*Đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH mức từ 2,2 triệu đồng/tháng trở xuống*		
2	*Đối tượng hưởng trợ cấp tuất*		
II	Đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH từ 01/10/1995 trở về sau: (*)		
1	*Đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH mức từ 2,2 triệu đồng/tháng trở xuống*		
2	*Đối tượng hưởng trợ cấp tuất*		

Ghi chú: *(*) Không bao gồm đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội đồng thời hưởng trợ cấp ưu đãi người có công đã hưởng trợ cấp khó khăn theo đối tượng là người có công.*

….., ngày … tháng … năm....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Bộ, cơ quan Trung ương ...

Chương: ...

Biểu số 3

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN TRỢ CẤP KHÓ KHĂN CHO ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG TRỢ CẤP ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 471/QĐ-TTG NGÀY 30/3/2011 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Dùng cho Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng số đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 471/QĐ-TTg có mặt tại thời điểm 30/3/2011	Nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg
A	B	1	2
	TỔNG SỐ		
1	Đối tượng hưởng trợ cấp ưu đãi người có công *(không kể đối tượng hưởng trợ cấp tuất)*		
2	Đối tượng hưởng trợ cấp tuất		
3	Các đối tượng khác được thực hiện chi trả qua Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội		

….., ngày … tháng … năm....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố:

Biểu số 4

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ DO NSĐP THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 471/QĐ-TTg NGÀY 30/3/2011

(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2011	Tổng số đối tượng có mặt tại thời điểm 30/3/2011	Tổng số đối tượng được hưởng TCKK có mặt tại thời điểm 30/3/2011	Tổng nhu cầu kinh phí trợ cấp khó khăn theo Quyết định số 471/QĐ-TTg
1	2	3	4	5	6
	Tổng số				
1	**Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ NSNN (1)**				
1	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo				
1.1	Sự nghiệp giáo dục:				
	Trong đó: Giáo viên mầm non ngoài biên chế theo Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg				
1.2	Sự nghiệp y tế				
1.3	Sư nghiệp khoa học-công nghệ				
1.4	Sự nghiệp môi trường				
1.5	Sự nghiệp văn hóa thông tin				

1	2	3	4	5	6
1.6	Sự nghiệp phát thanh truyền hình				
1.7	Sự nghiệp thể dục - thể thao				
1.8	Sự nghiệp đảm bảo xã hội				
1.9	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể				
a	Cấp tỉnh và huyện				
	Trong đó: - Quản lý nhà nước				
	- Đảng				
	- Đoàn thể				
b	Cán bộ chuyên trách, công chức xã				
2	**Cán bộ xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 130-CP và Quyết định số 111-HĐBT**				
3	**Hộ nghèo (2)**				

Ghi chú:

(1) Bao gồm cả cán bộ hợp đồng.

(2) Báo cáo số hộ nghèo tại cột số 5 và nhu cầu kinh phí trợ cấp tại cột số 6.

Ngày..... tháng.... năm 2011

Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố

(Ký tên, đóng dấu)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng